

TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày 05-7-2022.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần ThA Hải

2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 13-5-2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09-6-2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Văn A T; Sinh năm 1987 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố 5A, phường Trảng D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn G và bà Lê Thị H; vợ Đồng Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-01-2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Văn Lực A; Sinh năm 1992 tại Hải Dương; NKTT: Ấp 1, xã La Ng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 5, phường Trảng D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm cá; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn G và bà Lê Thị H; vợ Phạm Thị Ng và 01 con; Tiền án: năm 2011 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt 17 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 673/2011/HS-PT ngày 23-11-2011, đã chấp hành án xong ngày 28-4-2020; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-01-2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1) Ông Nguyễn Văn M; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 7, xã Lộc A, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) Ông Phan Bé Th; sinh năm 1989, bà Phan Thị Kim Tuyết; sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 5, ấp 7, phường Uyên H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-01-2022, Đào Văn A T đi cùng em trai là Đào Văn Lực A đi từ Đồng Nai lên Lâm Đồng bằng xe mô tô biển số 60F3-449 84 với mục đích thuê nhà nghỉ để nghỉ ngơi chờ đến rạng sáng sẽ đi ra Quốc lộ 20 tìm các xe ô tô đậu ở ven đường, lợi dụng chủ xe mất cảnh giác khi ngủ, không trông coi được tài sản, sẽ cạy cửa xe để trộm cắp tài sản trên xe ô tô. Khi đến huyện Đ. T và A thuê nhà nghỉ Hải Sơn 2 tại thị trấn L, huyện Đ ngủ. Khoảng 03 giờ sáng ngày 11-01-2022, T và A điều khiển xe về hướng Bảo Lộc, khi đến khu vực trạm dừng chân Đại Nam Việt thuộc thôn 5B, xã Đ, huyện D thì phát hiện 01 xe tải của A Phan Bé Th đang đậu ở đó, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của xe này nên nói A chở mình ra chỗ đậu xe, nói A dắt xe ra phía đuôi xe tải cách đó 20m chờ mình. T đi bộ sang cửa bên phụ xe tải dùng đoạn bẻ khóa cửa xe, nhìn trong xe có 01 nam 01 nữ đang ngủ, T thấy có 01 giỏ xách màu đỏ để chỗ vị trí giữa ghế tài và ghế phụ và 01 ví để gần đó, T trộm cắp 01 giỏ xách, 01 ví, 01 điện thoại di động VIVO và 01 điện thoại di động OPPO A9 rồi đi ra nói A chở mình về hướng Bảo Lộc. Trên đường về T lục trong giỏ xách có 700.000đ, trong ví có 200.000đ và các giấy tờ, T lấy 900.000đ và vứt bỏ giỏ và ví trên đường Quốc lộ 20 thuộc xã Đ, huyện D rồi T và A đi đến Bảo Lộc thuê nhà nghỉ Khánh Vy ở xã Lộc Châu ngủ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 12-01-2022, T tiếp tục cùng A đi từ Bảo Lộc lên Đức Trọng, đến khoảng 03 giờ 30 phút, T và A đi đến khu vực thị trấn Di Linh, huyện D thì thấy có 01 xe ô tô 7 chỗ của A Nguyễn Văn Minh đậu bên phải đường Quốc lộ 20 (theo hướng Di Linh đi Bảo Lộc) đoạn tổ 01, thị trấn Di Linh T nói A dừng xe bên trái đường và dặn: “Nếu A ra bình thường thì mày chạy xe bình thường, nếu A chạy ra nhA, thì mày phải chở A chạy nhA”. Do đó A không tắt máy xe mà để xe nổ máy đứng cạnh giới và chờ T. T đi bộ sang chỗ xe ô tô dùng đèn pin rọi qua cửa kính xe thấy A Minh đang nằm ngủ, T mở cửa xe bên phụ ra, thò đầu vào trong và lấy giỏ xách để ở khu vực giữa taplo thì A Minh tỉnh dậy chụp vào tay T và giữ giỏ xách lại, T cầm giỏ xách giật mạnh làm tuột tay A Minh ra và lấy được giỏ xách chạy đến chỗ xe máy rồi nói A “chạy đi”. A chở T chạy khoảng 05km rồi rẽ vào Quốc lộ 28 thuộc tổ 3, thị trấn Di Linh, T lục trong giỏ xách có 2.000.000đ, T lấy tiền rồi vứt giỏ xách lại bên đường sau đó chạy ra Quốc lộ 20 đi đến nhà nghỉ Hải Sơn 2 ở thị trấn L, Đức Trọng ở. Còn A Minh chạy bộ đuổi theo khoảng 05m thì quay lại lấy xe ô tô đuổi theo nhưng bị mất dấu. Đến 03 giờ sáng ngày 13-01-2022 T và A trả phòng quay về Đồng Nai, bán điện thoại OPPO A9 đã trộm cắp được với giá 2.200.000đ, bán điện thoại VIVO được 900.000đ thông qua việc rao bán trên

mạng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận số 48/KL-HĐĐG ngày 19-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A9 trị giá 3.450.000đ; 01 điện thoại di động VIVO trị giá 2.552.000đ, tổng giá trị tài sản là 6.002.000đ. Đối với 01 giỏ xách nữ và 01 ví da nam do không thu giữ được, người bị hại không cung cấp được thông tin tài sản nên không có căn cứ định giá.

Tại bản kết luận số 49/KL-HĐĐG ngày 19-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 túi đeo chéo ngực kiểu dành cho nam bằng da bò thô trị giá 902.500đ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone X màu đen sim số 0987886404; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen 02 sim số 0704806958 và 0978443404; 02 khóa lục giác hình chữ L; 02 đèn pin T dùng để trộm cắp tài sản; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60F3-449 84 A chở T đi trộm cắp tài sản; 02 mũ bảo hiểm; 02 áo khoác; 02 giày; 03 áo len; 02 quần jean; 02 áo thun mà T và A mặc khi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Đào Văn A T và Đào Văn Lực A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi xử lý.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Văn Lực A đã có tiền án về tội “Giết người” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi xử lý.

Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Minh số tiền 2.902.500đ và A Minh không có yêu cầu gì thêm; bồi thường cho vợ chồng A Phan Bé Th và chị Phan Thị Kim Tuyết số tiền 15.000.000đ, A Thảo, chị Tuyết có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 12-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo Đào Văn A T và Đào Văn Lực A về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 50; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo Đào Văn

A T và bị cáo Đào Văn Lực A từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội; xử lý vật chứng và các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại đều vắng mặt nhưng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 11-01-2022, T và A điều khiển xe đến khu vực trạm dừng chân Đại Nam Việt thuộc thôn 5B, xã Đ, huyện D trộm cắp trên xe tải của A Phan Bé Th 01 giỏ xách, 01 ví, 01 điện thoại di động VIVO và 01 điện thoại di động OPPO A9. Trên đường về T lục trong giỏ xách có 700.000đ, trong ví có 200.000đ và các giấy tờ, T lấy 900.000đ và vứt bỏ giỏ và ví trên đường Quốc lộ 20. Khoảng 03 giờ sáng ngày 12-01-2022, T giật của A Minh 01 túi đeo chéo chạy đến chỗ xe máy do A điều khiển đang nổ máy và bảo A “chạy đi”. A chở T chạy khoảng 05km rồi rẽ vào Quốc lộ 28, T lục trong túi có 2.000.000đ, T lấy tiền rồi vứt túi lại bên đường. T và A quay về Đồng Nai, bán điện thoại OPPO A9 đã trộm cắp được với giá 2.200.000đ, bán điện thoại VIVO được 900.000đ thông qua việc rao bán trên mạng bằng điện thoại của A rồi chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận số 48/KL-HĐĐG ngày 19-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A9 trị giá 3.450.000đ; 01 điện thoại di động VIVO trị giá 2.552.000đ, tổng giá trị tài sản là 6.002.000đ. Đối với 01 giỏ xách nữ và 01 ví da nam do không thu giữ được, người bị hại không cung cấp được thông tin tài sản nên không có căn cứ định giá.

Tại bản kết luận số 49/KL-HĐĐG ngày 19-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 túi đeo chéo ngực kiểu

dành cho nam bằng da bò thô trị giá 902.500đ.

[4] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xét xử các bị cáo Đào Văn A T và Đào Văn Lực A về tội “Cướp giật tài sản “ và “Trộm cắp tài sản” đúng như tội dA và điều luật mà VKSND huyện D đã truy tố.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông A Phan Bé Th, chị Phan Thị Kim Tuyết. Cũng với hành vi như trên nhưng khi bị chủ sở hữu phát hiện lấy lại tài sản, các bị cáo còn cố tình giật lấy tài sản và bỏ chạy, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, không yên tâm lao động sản xuất và bất bình lên án. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo A thực hành tích cực và chuẩn bị phương tiện phạm tội, bị cáo Đào Văn Lực A đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo ở chỗ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: bị hại Nguyễn Văn Minh đã nhận số tiền 2.902.500đ và A Minh không có yêu cầu gì thêm; vợ chồng A Phan Bé Th và chị Phan Thị Kim Tuyết đã nhận số tiền 15.000.000đ, A Thảo, chị Tuyết có đơn xin bãi nại cho các bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Các vật chứng: 01 điện thoại Iphone X màu đen sim số 0987886404; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen 02 sim số 0704806958 và 0978443404; 02 khóa lục giác hình chữ L; 02 đèn pin T dùng để trộm cắp tài sản; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60F3-449 84 A chở T đi trộm cắp tài sản; 02 mũ bảo hiểm; 02 áo khoác; 02 giày; 03 áo len; 02 quần jean; 02 áo thun mà T và A mặc khi trộm cắp tài sản.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone X màu đen sim số 0987886404 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60F3-449 84 mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 khóa lục giác hình chữ L; 02 đèn pin T dùng để trộm

cấp tài sản. Đối với 02 mũ bảo hiểm; 02 áo khoác; 02 giày; 03 áo len; 02 quần jean; 02 áo thun mà T và A mặc khi trộm cấp tài sản giá trị không lớn nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Nokia 105 màu đen 02 sim số 0704806958 và 0978443404. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn A T và Đào Văn Lực A phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Đào Văn Lực A bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn A T 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 33 tháng tù; bị cáo Đào Văn Lực A 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 33 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 16-01-2022.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone X màu đen sim số 0987886404 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60F3-449 84.

Tịch thu tiêu hủy 02 khóa lục giác hình chữ L; 02 đèn pin T dùng để trộm cắp tài sản; 02 áo khoác; 02 giày; 03 áo len; 02 quần jean; 02 áo thun.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Nokia 105 màu đen 02 sim số 0704806958 và 0978443404. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đào Văn A T và Đào Văn Lực A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Sở TP tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện D;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Đổi Văn Học